TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Cương
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Hoàng Minh
  Bà Võ Thị Thủy

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhàn – Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp E, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Trần Chế V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H có đơn xin vắng mặt; A V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Năm 2016, chị H và anh V tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống do bất đồng quan điểm và hiện anh chị đã ly thân khoảng 01 năm nay. Nhận thấy tình cảm đã không còn nên chị H yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị H yêu cầu ly hôn với anh Trần Chế V.

- Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung tên Trần Tấn P, sinh ngày 10/11/2016, hiện đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Chế V là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh V đều vắng mặt không lý do, nên không thu thập được ý kiến của anh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Trần Chế V hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nơi bị đơn cư trú nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị H và anh V có đăng ký kết hôn, nay chị H yêu cầu ly hôn với anh V và yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Về pháp luật áp dụng: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp xác định chị H và anh V kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện tại anh, chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Từ khi chị H và anh V không còn sống chung với nhau, cháu P được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Chị H cũng có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu. Cháu cũng có nguyện vọng được sống chung với chị H. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các cháu nên Hội đồng xét xử cần thấy nên giữ nguyên người nuôi dưỡng các cháu.

[2.3.] Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bị đơn không phải chị án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Ngọc H cho chị Đoàn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Trần Chế V.

- Về con chung: Giao cháu Trần Tấn P, sinh ngày 10/11/2016 cho chị Đoàn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Trần Chế V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Đoàn Thị Ngọc H không yêu cầu.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010428 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị Đoàn Thị Ngọc H đã nộp đủ.

Anh Trần Chế V không phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Chị Đoàn Thị Ngọc H và anh Trần Chế V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Ba Sao ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Cương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**